

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/DS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt;
2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 185/2019/QĐST-DS ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín; địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Đức Thạch Diễm: Ông Trần Minh Sơn, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp – Sacombank là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3928/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017).

Người đại diện hợp pháp cho ông Trần Minh Sơn: Anh Nguyễn Minh Giang, chức vụ: Phó Phòng giao dịch LV là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 677/GUQ-CNĐT ngày 22/10/2018) (Có mặt).

Bị đơn: Anh Thái Quốc S, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Số 450, ấp An Quới, xã Hội An Đông, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp và chị Nguyễn Thị O K,

sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Số 55/6 Nguyễn Huệ, Khóm 2, Phường 2, TP.Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2018, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ cũng như tại phiên Tòa, anh Nguyễn Minh Giang đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/10/2017 anh S và chị K có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch LV theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia điều số LD1727600509 như sau: Vốn vay là 80.000.000 đồng, lãi suất vay 1%/tháng (12%/năm) lãi suất này được áp dụng trong 03 tháng đầu tiên. Kể từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất thay đổi định kỳ 03/lần bằng lãi suất tiết kiệm huy động 13 tháng, thời hạn trả hết nợ là ngày 06/10/2021. Phương thức trả lãi: Trả vào ngày 10 hàng tháng, số tiền trả mỗi kỳ là 1.666.600 đồng, số tiền trả kỳ cuối là 1.669.816 đồng. Để đảm bảo cho hợp đồng vay anh S và chị K ký hợp đồng thế chấp số 1727600509 ngày 05/10/2017 và thế chấp hai quyền sử dụng đất cho Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện anh S và chị K chỉ trả được 08 kỳ thì vi phạm hợp đồng, tính đến ngày 12/11/2019 anh S và chị K còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín vốn gốc là 66.667.200 đồng, lãi trong hạn là 11.940.836 đồng và lãi quá hạn là 5.625.971 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 84.234.000 đồng.

Tháng 11/2019 anh S có đến Ngân hàng thỏa thuận việc trả nợ, nhưng sau đó anh S vẫn không thực hiện đúng thỏa thuận.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu anh Thái Quốc S và chị Nguyễn Thị O K trả lại tiền nợ vay vốn và lãi tổng cộng tính đến ngày 12/11/2019 là 84.234.000 đồng và tiếp tục tính lãi đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Nếu anh S và chị K không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu anh S và chị K thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 1727600509 ngày 05/10/2017.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tự nguyện chịu.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là: Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều, giấy đề nghị kiểm phương án vay có chữ ký của anh Thái Quốc S và chị Nguyễn Thị O K; hợp đồng thế chấp số 1727600509 ngày 05/10/2017; bảng tính tiền lãi.

Bi đơn: Anh S, chị O K đã nhận được tất cả các văn bản của Tòa án gửi, nhưng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá

trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay theo hợp đồng đã ký, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay”. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện LV, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh S, chị K đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S, chị K.

[3] Ngày 04/10/2017 anh Thái Quốc S và chị Nguyễn Thị O K có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia điều số LD1727600509 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín để vay 80.000.000 đồng. Sau khi vay tiền xong anh S, chị K trả được 08 kỳ thì vi phạm, nên Ngân hàng khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án anh S, chị K đã nhận được văn bản tố tụng và biết việc Ngân hàng khởi kiện anh, chị nhưng anh S, chị K không có văn bản ghi ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì ... “Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu....mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín đưa ra và xác định việc anh Thái Quốc S và chị Nguyễn Thị O K vi phạm hợp đồng là có thật. Việc Ngân hàng khởi kiện anh Thái Quốc S và chị Nguyễn Thị O K là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc anh Thái Quốc S và chị Nguyễn Thị O K trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng cộng vốn lãi tính đến ngày 12/11/2019 tổng cộng là 84.234.000 đồng (Tám mươi bốn triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng) và tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 13/11/2019 theo hợp đồng đã ký đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Đối với hợp đồng thế chấp số 1727600509 ngày 05/10/2017 anh S, chị K thế chấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CH05079 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 08/4/2015 nội dung thay đổi ngày 03/11/2015 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CH03948 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 08/8/2015 nội dung thay đổi ngày 03/11/2015 cho Ngân hàng, việc thế chấp có chứng thực đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, nên hợp đồng thế chấp hợp pháp. Việc Ngân hàng yêu cầu anh S và chị K thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo hợp đồng thế chấp bất động sản là có căn cứ, nên Hội đồng xét chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ như đã phân tích trên và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, thì anh Thái Quốc S và chị Nguyễn Thị O K phải chịu án phí dân sự sơ.

Chấp nhận tự nguyện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468 và Điều 299 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc anh Thái Quốc S và chị Nguyễn Thị O K trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng cộng vốn lãi tính đến ngày 12/11/2019 tổng cộng là 84.234.000 đồng (Tám mươi bốn triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng) và tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 13/11/2019 theo hợp đồng đã ký đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Hợp đồng thế chấp số 1727600509 ngày 05/10/2017 giữa anh S, chị K (đối với hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CH05079 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 08/4/2015 nội dung thay đổi ngày 03/11/2015 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CH03948 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 08/8/2015 nội dung thay đổi ngày 03/11/2015) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Thái Quốc S và chị Nguyễn Thị O K chịu

4.211.000 đồng (Bốn triệu hai trăm mười một nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.770.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai số: BH/2017/0007143 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tự nguyện chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đã thu và chi xong.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện LV;
- TAND tỉnh ĐT;
- Chi cục THADS H.LV;
- Lưu VPTA-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hằng